

Số: 108 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư giai đoạn 1998 – 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, trong những năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, các cộng đồng dân cư trong cả nước đã tích cực tổ chức triển khai việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước. Trên cơ sở báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông tin, số liệu từ các cuộc kiểm tra, khảo sát, rà soát, hội thảo, tọa đàm, Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư giai đoạn 1998 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong những năm tiếp theo như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC GIAI ĐOẠN 1998 – 2015

I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG, THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC GIAI ĐOẠN 1998 – 2015

1. Công tác xây dựng thể chế, chính sách về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

Thể chế hóa chủ trương của Đảng liên quan đến xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước nêu tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW ngày 10/6/1993 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn¹, Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở², nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc xây dựng và thực

¹ Nghị quyết xác định một trong những chủ trương, chính sách xã hội nông thôn là "Khuyến khích xây dựng và thực hiện các hương ước, các quy chế về nếp sống văn minh ở các thôn xã"

² Chỉ thị nêu rõ: "Mở rộng các hình thức tổ chức tự quản để nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ pháp luật những công việc mang tính xã hội hoá, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị (như việc xây dựng hương ước, quy ước làng văn hoá, xây dựng tổ hoà giải, tổ an ninh, phong trào vệ sinh - môi trường, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, v.v.)"

hiện hương ước, quy ước, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư (sau đây gọi là Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg). Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số Bộ, ngành đã phối hợp xây dựng, ban hành các thông tư liên tịch, thông tư hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền³. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã ban hành nghị quyết, quyết định quy định về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn tỉnh, thành phố. Đây là những văn bản điều chỉnh trực tiếp về công tác này. Bên cạnh đó, có nhiều văn bản liên quan tới việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được ban hành như: Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, trong đó quy định hương ước, quy ước của thôn, làng là một trong những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết.

Các văn bản quy phạm pháp luật trên đã quy định cụ thể nội dung và hình thức thể hiện của hương ước, quy ước, thủ tục soạn thảo, thông qua, phê duyệt, tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước... tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các thiết chế tự quan ở nông thôn, điều chỉnh các quan hệ xã hội tại cộng đồng dân cư, thực hiện tinh thần mở rộng dân chủ ở cơ sở, giúp nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra

Ở Trung ương, việc chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước chủ yếu được triển khai gắn với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì), Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” (do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì) và Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; được thực hiện cao điểm vào khoảng những năm 2000-2005. Năm 2013, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tiêu chí, điều kiện lựa chọn danh sách các xã tham gia thực hiện mô hình xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới⁴. Năm 2015, Bộ Tư

³ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT- BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư; Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBMTTQVN-UBQGDSKHHGD ngày 09/7/2001 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN; Thông tư 70/2007/TT-BNN ngày 01/8/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng tại cộng đồng dân cư thôn.

⁴ Công văn số 3394/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp khảo sát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư⁵; ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước từ năm 1998 đến hết năm 2014⁶. Trên cơ sở báo cáo của địa phương, Bộ Tư pháp đã tổng hợp, xây dựng Báo cáo chung nhằm đánh giá toàn diện tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong cả nước và gửi lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong thời gian tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện Báo cáo và trình xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, để góp phần khắc phục một số hạn chế qua rà soát, đánh giá tổng thể về công tác này, ngày 15/4/2016, Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường công tác quản lý về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước⁷.

Cùng với hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, Bộ Tư pháp đã phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra, khảo sát về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước⁸; tổ chức một số cuộc hội thảo, tọa đàm⁹ để đánh giá thực trạng của công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, qua đó nắm bắt tình hình thực tiễn về thuận lợi và khó khăn, bất cập trong công tác này tại địa phương để từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả.

Ở địa phương, 62 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương¹⁰ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, trong đó có 18 tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh¹¹, 15 tỉnh, thành phố đã ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹², 24 địa phương ban hành Chỉ thị, Kế hoạch hoặc Công văn hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹³, 17 địa phương ban hành Kế hoạch phối hợp

⁵ Kế hoạch số 856/KH-BTP-BVHTTDL-BTTUBTWMTQVN ngày 23/3/2015

⁶ Công văn số 1306/BTP-PBGDPL ngày 22/4/2015 của Bộ Tư pháp.

⁷ Công văn số 1215/BTP-PBGDPL ngày 15/4/2016 của Bộ Tư pháp

⁸ Bộ Tư pháp tổ chức 05 đoàn khảo sát, kiểm tra về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước tại Thái Bình, Cà Mau, Điện Biên (năm 2014), Ninh Bình, Hà Nội (năm 2015); Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 02 đoàn kiểm tra tại Long An, Tiền Giang (năm 2015); Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức 02 đoàn kiểm tra tại Tuyên Quang và Quảng Bình (năm 2015).

⁹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 01 Tọa đàm về 15 năm thực hiện Chỉ thị 24/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư (năm 2013), Bộ Tư pháp tổ chức 01 Tọa đàm “Quản lý nhà nước về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước” (năm 2014), 01 Hội thảo “Hương ước, quy ước trong quản lý xã hội – thực trạng và giải pháp” (năm 2015).

¹⁰ Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận chưa có báo cáo.

¹¹ An Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Đắk Lắk, Điện Biên, Kon Tum, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Thái Bình, Tiền Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Đà Nẵng, Thanh Hóa.

¹² An Giang, Bắc Kạn, Bình Phước, Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Hải Dương, Long An, Nghệ An, Ninh Thuận, Quảng Trị, Thái Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Long, TP. Hồ Chí Minh.

¹³ Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến tre, Bình Định, Bình Dương, Bình Phước, Đắk Lắk, Đồng Nai, Gia Lai, Kon Tum, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Sơn La, Tây Ninh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc.

hoặc văn bản hướng dẫn liên tịch giữa Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan về công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước¹⁴. Các địa phương khác ban hành kế hoạch, công văn của Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc lồng ghép trong các văn bản chỉ đạo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, Sở Tư pháp hoặc lồng ghép trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”.

Tại nhiều địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành kế hoạch, công văn chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các thôn, làng về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Ở một số đơn vị cấp xã đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước hoặc lồng ghép trong nhiệm vụ của Ban chỉ đạo “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (Bắc Kạn, Hà Nam, Quảng Bình).

Công tác kiểm tra về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thường được các địa phương lồng ghép trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Một số địa phương thành lập Đoàn kiểm tra chuyên đề về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước¹⁵.

Một số địa phương đã tiến hành sơ kết, tổng kết công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước (Bình Phước, Đồng Tháp, Bến Tre, Kon Tum, Quảng Bình, Ninh Thuận, Bắc Kạn, Lào Cai, Lạng Sơn). Qua các đợt tổng kết, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

3. Tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

3.1. Về xây dựng hương ước, quy ước

Theo báo cáo của 62 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương¹⁶, tính đến tháng 6/2015, trong số 125.083 thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố, khu dân cư (sau đây gọi là thôn, làng) được rà soát, có 109.698 hương ước, quy ước đã được phê duyệt, chiếm tỷ lệ 87,7 %; 6.694 hương ước, quy ước đang trong quá trình phê duyệt; 3.260 hương ước, quy ước đang xây dựng (*xin xem Phụ lục gửi kèm*). Một số địa phương có 100% thôn, làng có hương ước, quy ước được phê duyệt như:

¹⁴ An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Gia Lai, Khánh Hòa, Kon Tum, Lạng Sơn, Quảng Nam, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Tiền Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, TP. Cần Thơ, Bạc Liêu.

¹⁵ Hà Nội, Hưng Yên, An Giang, Bắc Giang, Bình Phước, Đắk Lắk, Quảng Bình, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Ninh

¹⁶ Tỉnh Bình Thuận chưa có báo cáo.

Bến Tre, Bạc Liêu, Bình Dương, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Nam, Ninh Bình, Tuyên Quang. Tại một số địa phương có những thôn, làng đã xây dựng và được phê duyệt hơn 01 bản hương ước, quy ước (Đồng Nai, Phú Yên, Quảng Bình, Điện Biên).

Nội dung của các bản hương ước, quy ước cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTTDL-BTTTTWMTTQVN và các hương ước, quy ước mẫu của địa phương do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, không trái với quy định pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, lợi ích của nhà nước, của cộng đồng và phù hợp với các phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Hầu hết các hương ước, quy ước đã bám sát đời sống và tình hình thực tế của từng địa phương nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng, xây dựng nếp sống văn hóa mới, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, thực hiện chính sách dân số, gia đình và trẻ em. Nhiều hương ước, quy ước đã thể hiện được trí tuệ, công sức của tập thể cộng đồng; đã khơi dậy, phát huy được những phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của làng, xóm, dòng họ; bố cục ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Tại các địa bàn vùng dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa hoặc có rừng, hương ước, quy ước có thêm các nội dung bảo vệ, phát triển rừng, định canh, định cư, loại trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan¹⁷. Đặc biệt, một số địa phương còn xây dựng và thực hiện các quy ước mang tính chuyên ngành như: “Quy ước bảo vệ và phát triển rừng” (Điện Biên, Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Lào Cai.....), Quy ước về trồng, chăm sóc cây thảo quả (Lào Cai).

Việc xây dựng và phê duyệt hương ước, quy ước của thôn, làng cơ bản thực hiện theo đúng quy trình soạn thảo, thông qua, thẩm định và phê duyệt trước khi đưa vào triển khai thực hiện. Đa số hương ước, quy ước khi xây dựng đã đảm bảo phát huy dân chủ, có sự bàn bạc, thống nhất ý kiến của nhân dân tại cơ sở trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc soạn thảo hương ước, quy ước được các thôn, làng chủ trì thực hiện thông qua Nhóm soạn thảo là những người có phẩm chất đạo đức tốt, uy tín và kinh nghiệm sống, có trình độ văn hoá, hiểu biết về pháp luật và phong tục, tập quán ở địa phương. Dự thảo hương ước, quy ước sau khi xây dựng được gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan; được nhân dân thảo luận và thống nhất thông qua.

Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin ở nhiều địa phương đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước được lãnh đạo chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Qua công tác kiểm tra, rà soát đã kịp thời phát hiện những nội

¹⁷ Điện Biên, Gia Lai, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ninh, Sơn La, Lào Cai

dung chưa phù hợp, trái pháp luật để sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền chỉnh lý cho phù hợp. Tính đến tháng 6/2015, cả nước đã tiến hành sửa đổi 37.276 bản hương ước, quy ước. Đa số các địa phương đã tiến hành thí điểm sửa đổi hương ước, quy ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới theo Công văn số 3349/BVHTTDL-GĐ ngày 13/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Một số địa phương làm tốt công tác này như: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bắc Kạn, Bình Dương, Cao Bằng, Kon Tum, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Yên Bái.

3.2. Về thực hiện hương ước, quy ước

a) Việc triển khai thực hiện hương ước, quy ước đã được quan tâm, bước đầu đem lại hiệu quả tích cực. Các hương ước, quy ước sau khi được phê duyệt đã được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức khác nhau như: photocopy các bản hương ước, quy ước phát đến từng hộ gia đình; phổ biến qua hệ thống truyền thanh của xã, phường, thị trấn; qua hội nghị của các ban, ngành, đoàn thể; niêm yết tại UBND cấp xã, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng; đặc biệt là thông qua các cuộc họp thôn, làng để phổ biến tới từng hộ gia đình triển khai thực hiện... Đặc biệt, tại Quảng Nam, một số địa phương còn chuyển tải nội dung hương ước, quy ước sang hình thức thơ, vè để mọi người dễ nhớ.

b) Việc theo dõi, giám sát thực hiện hương ước, quy ước được giao cho thôn, làng thực hiện. Một số địa phương còn thành lập Ban theo dõi thực hiện hương ước, quy ước (Kon Tum, Vĩnh Phúc). Khi phát hiện ra những vi phạm hương ước, quy ước, đại diện thôn, làng trực tiếp nhắc nhở, đối với những tranh chấp nhỏ tại cộng đồng được giải quyết thông qua các tổ hòa giải. UBND xã thực hiện việc giám sát, kiểm tra chung, giao cho công chức Văn hóa - Xã hội phối hợp với công chức Tư pháp – Hộ tịch theo dõi việc thực hiện hương ước, quy ước. Việc xem xét, đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước được thực hiện hàng năm trong các cuộc họp thôn, làng, ngày hội đại đoàn kết dân tộc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nhìn chung, các quy định trong hương ước, quy ước được nhân dân tự giác thực hiện nghiêm túc.

c) Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm hướng dẫn các thôn, làng xây dựng hương ước, quy ước gắn với nội dung trọng tâm của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong những năm gần đây, đối với vùng nông thôn đã bổ sung các nội dung thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ở nhiều địa phương, các cấp, các ngành đã chủ động tham mưu cho UBND cùng cấp lồng ghép đánh giá việc thực hiện hương ước, quy ước như một tiêu chí để xây dựng nông thôn mới và công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa.

4. Các điều kiện đảm bảo cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

4.1. Công tác tham mưu, theo dõi việc quản lý nhà nước về xây dựng hương ước, quy ước ở cấp tỉnh thường được giao cho Sở Tư pháp (Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật hoặc Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật là đơn vị đầu mối) chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (Ban Phong trào). Ở cấp huyện, công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đa phần được giao cho Phòng Tư pháp chủ trì. Tại một số địa phương, UBND cấp huyện lại giao nhiệm vụ này cho Phòng Văn hóa – Thông tin chủ trì¹⁸.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hương ước, quy ước, cấp huyện và cấp xã đều bố trí cán bộ, công chức, viên chức phụ trách việc tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ phê duyệt hương ước, quy ước. Hầu hết các địa phương đều lồng ghép tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cho đội ngũ cán bộ, công chức này với việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Một số địa phương đã mở các lớp tập huấn nghiệp vụ xây dựng và quản lý nhà nước về hương ước, quy ước như: Quảng Ninh, Cà Mau, Lâm Đồng, Nghệ An, Quảng Bình, Bình Phước, Sóc Trăng, Tây Ninh...

4.2. Kinh phí phục vụ cho hoạt động xây dựng, thực hiện và quản lý nhà nước về hương ước, quy ước hàng năm do ngân sách địa phương đảm trách và được dự toán chung với kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc kinh phí thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua đánh giá tổng thể công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn 1998 – 2015 có thể thấy công tác này đã đạt được một số kết quả cơ bản như sau:

1.1. Nhận thức của chính quyền các cấp, của các cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của hương ước, quy ước đối với quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư được nâng lên. Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg, công tác xây dựng thể chế, chính sách về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được quan tâm thực hiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng các thiết chế quản lý tự quản, điều chỉnh các quan hệ xã hội tại cộng đồng dân cư. Đến nay, hương ước, quy ước đã được xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện tại 87,7% thôn, làng trên cả nước; còn 12,3% thôn, làng chưa có hoặc đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hương ước, quy ước.

¹⁸ Hà Nam, An Giang, Thái Nguyên, Đồng Nai, Trà Vinh, Quảng Nam, Thái Bình

1.2. Các Bộ, ngành có liên quan, nhất là Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo ngành dọc của các Bộ, ngành này ở địa phương đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác quản lý xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong xây dựng, hoàn thiện thể chế. Sau khi Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg được ban hành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng, ban hành 02 Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện công tác này trên cả nước. Trên cơ sở rà soát tổng thể các chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Nghị định số 22/2013/NĐ-CP, năm 2013, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo, giao thực hiện thống nhất nhiệm vụ quản lý nhà nước về hương ước, quy ước theo quy định tại Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg cho Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật¹⁹. Trong những năm gần đây, công tác quản lý về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã được Bộ Tư pháp chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện gắn kết với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, thực hiện và phát huy dân chủ và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

1.3. Chính quyền, các cơ quan, đơn vị ở các địa phương đã chủ động tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại cộng đồng thôn, làng thuộc phạm vi quản lý; gắn hương ước, quy ước với thực hiện nếp sống văn hóa cơ sở, xây dựng nông thôn mới, góp phần quản lý xã hội tại cơ sở đảm bảo phù hợp, hài hòa, gìn giữ nét đẹp, truyền thống, phong tục, nếp sống văn hóa riêng của vùng, miền nói chung và mỗi thôn, làng nói riêng. Công tác phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước được các cấp, các ngành quan tâm; gắn với việc thực hiện một số phong trào, cuộc vận động quần chúng, xây dựng nông thôn mới. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước để điều chỉnh, quy định các vấn đề mới do yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã phát sinh trong đời sống cộng đồng dân cư (như y tế, giáo dục, chính sách dân số, nông thôn mới...) từng bước được chú trọng.

1.4. Là thiết chế tự quản cộng đồng, thời gian qua, hương ước, quy ước đã góp phần tích cực vào việc điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ trong phạm vi thôn, làng. Hương ước, quy ước được coi là thiết chế có tác dụng hỗ trợ pháp luật khi Nhà nước chưa kịp ban hành pháp luật hoặc chưa cần thiết sử dụng pháp luật để điều chỉnh, được ví như “cánh tay nối dài” của pháp luật và cùng với pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện các mối quan hệ phát sinh trong đời sống xã hội. Qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg cho thấy, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã đem lại những kết quả thiết thực đối

¹⁹ Quyết định số 1178/QĐ-BTP ngày 22/4/2013 của Bộ Tư pháp

với công tác quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư, tác động rõ nét nhất là thực hiện văn minh, văn hóa trong việc cưới, việc tang. Nội dung của hương ước, quy ước đã tập trung để điều chỉnh, quy định các vấn đề đã được chỉ rõ trong Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg và gắn với đặc điểm về văn hóa, xã hội của địa phương. Đến nay, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước còn nhằm điều chỉnh, đảm bảo thực hiện tốt các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giáo dục, khuyến học, y tế, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (rừng, cây trồng...). Đồng thời, trong một số lĩnh vực quản lý, hương ước, quy ước được coi là một trong các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kết quả, chất lượng, như: công nhận gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa; công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.5. Với số lượng lớn hương ước, quy ước đang áp dụng tại các thôn, làng cho thấy chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong thời gian qua là đúng đắn, đã được chính quyền các cấp và nhân dân ủng hộ, tích cực thực hiện rộng rãi trên phạm vi cả nước. Điều đó đã khẳng định rõ vị trí, vai trò và giá trị của hương ước, quy ước đối với việc quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư. Giá trị của hương ước, quy ước thể hiện rõ qua việc góp phần điều chỉnh, giải quyết các mối quan hệ cụ thể của thôn, làng mà pháp luật chưa điều chỉnh. Hương ước, quy ước đã góp phần đưa pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư ở cơ sở; bài trừ các hủ tục lạc hậu; hình thành giá trị chuẩn mực xã hội phù hợp với truyền thống, bản sắc của địa phương; phát huy và mở rộng dân chủ ở cơ sở. Qua việc thực hiện hương ước, quy ước đã góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới; phát huy quyền tự do, dân chủ ở cơ sở, động viên, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ; giúp nhân dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Từ đó có thể khẳng định, hương ước, quy ước là một công cụ quản lý gián tiếp của nhà nước ở cộng đồng dân cư. Vì vậy, dù đất nước ta đang ngày một phát triển, thì bên cạnh công cụ pháp luật để quản lý nhà nước thì vẫn cần tiếp tục xây dựng, duy trì, thực hiện và phát huy hương ước, quy ước bởi những giá trị của hương ước, quy ước và nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư tại thôn, làng.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, tồn tại

a) Về nhận thức

Nhiều địa phương chưa nhận thức đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức tới công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hương ước, quy ước trong tự quản cộng

đồng thôn, làng. Một số nơi tuy đã xây dựng, phê duyệt hương ước, quy ước nhưng do làm chưa tốt công tác này nên việc thực hiện hương ước, quy ước còn mang tính hình thức, hiệu quả và tác dụng thực tế của thiết chế này đối với quản lý cộng đồng chưa cao. Đặc biệt, tại một số địa phương có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, tuy các luật tục đã được chọn lọc đưa vào hương ước, quy ước, nhưng chính quyền địa phương chưa thực hiện tốt việc tuyên truyền, giám sát, chấn chỉnh khi vi phạm hương ước.

b) Về thể chế, chính sách

Việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước²⁰ còn chậm dẫn đến việc triển khai thực hiện trên thực tiễn của các Bộ, ngành, địa phương còn chưa thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ban hành năm 1998, các Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN và Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTQVN ban hành năm 2000 và 2001, đến nay các văn bản này đã có nhiều quy định lạc hậu, không còn đáp ứng yêu cầu thực tiễn²¹, song chưa được tổng kết, đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm để đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp.

c) Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, phối hợp trong quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Một số địa phương chưa chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất công tác xây dựng, quản lý, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn. Việc chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa đầy đủ, nghiêm túc. Công tác phối hợp, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, kịp thời nắm bắt tình hình thực tế, đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn chưa được thường xuyên. Nhiều địa phương chưa chú trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

d) Về chất lượng triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Thực tế vẫn còn tình trạng hương ước, quy ước có nội dung vi phạm pháp luật, còn quy định việc xử phạt trái pháp luật, vi phạm hoặc hạn chế quyền con người, quyền công dân, đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật. Nhiều hương ước, quy ước còn sơ sài về nội dung, sao chép, chưa thể hiện đặc điểm về kinh tế, văn

²⁰ Báo cáo số 97/BC-PBGDPL ngày 25/12/2015 về việc rà soát thể chế, chính sách về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

²¹ Một số quy định chung chung, dẫn đến nhiều cách hiểu, cách vận dụng khác nhau; còn mâu thuẫn với các quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các văn bản khác có liên quan; thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước chưa được quy định rõ, thiếu thống nhất dẫn đến dùn dẩy trách nhiệm...

hóa, xã hội cũng như phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa riêng của mỗi thôn, làng. Hình thức hương ước, kỹ thuật soạn thảo, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành nhiều nơi chưa theo quy định (chỉ thỏa thuận bằng miệng và thống nhất giữa đại diện lãnh đạo thôn, làng; chưa thông qua hội nghị, cuộc họp hoặc không thẩm định). Chất lượng của nhiều hương ước, quy ước còn hạn chế, cá biệt có nơi còn coi việc xây dựng hương ước, quy ước để hoàn thành tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng. Công tác thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước của một số địa phương còn chậm, chưa bảo đảm chất lượng, có tình trạng thẩm định, phê duyệt không đúng thẩm quyền hoặc bỏ qua khâu này mà thực hiện ngay hương ước, quy ước. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chưa chủ động tham mưu, đề xuất việc rà soát, phát hiện, sửa đổi hương ước, quy ước khi xảy ra tình trạng vi phạm, không còn phù hợp hoặc bổ sung những vấn đề, nội dung mới để đảm bảo yêu cầu thực tiễn.

d) Về các điều kiện bảo đảm cho công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Pháp luật chưa quy định về các hoạt động bảo đảm cho công tác quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước từ nguồn ngân sách nhà nước. Do đó, nguồn lực, nhất là kinh phí bố trí triển khai thực hiện nhiệm vụ này còn hạn hẹp, khó khăn; thiếu cơ sở pháp lý để các địa phương bố trí, hỗ trợ kinh phí cho nhiệm vụ này; phần lớn các địa phương (nhất là cấp xã) chưa bố trí được kinh phí cho công tác này; chưa huy động được sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

a) Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, một bộ phận cán bộ, nhân dân, cơ quan, tổ chức chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đối với yêu cầu tự quản cộng đồng; còn tư tưởng việc quản lý nhà nước, xã hội đã được thực hiện theo pháp luật, do đó việc xây dựng, duy trì, thực hiện hương ước, quy ước không còn cần thiết. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cán bộ chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý và tổ chức triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Thứ hai, công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của một số địa phương, cơ quan, đơn vị chức năng còn chưa được thực hiện thường xuyên.

Thứ ba, một số địa phương còn chạy theo thành tích hoặc đang hành chính hóa việc xây dựng hương ước, quy ước; coi đây là nhiệm vụ của công chức Tư pháp – Hộ tịch, công chức Văn hóa – Xã hội, cán bộ thôn mà chưa chú

trọng huy động hoặc làm giảm vai trò tích cực của nhân dân trên địa bàn tham gia xây dựng, góp ý kiến trong quá trình soạn thảo dẫn đến hương ước, quy ước rập khuôn, cứng nhắc, sao chép, chưa thể hiện rõ những nét đặc trưng về văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục của mỗi thôn, làng; chưa sát thực với đời sống của người dân nên người dân chưa quan tâm. Điều đó ít nhiều làm giảm đi giá trị, tính hiệu quả và tính khả thi của hương ước, quy ước.

Thứ tư, một số địa phương thực hiện xây dựng, phê duyệt hương ước, quy ước theo đợt, đồng loạt; sau khi tập hợp các dự thảo hương ước, quy ước, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành một quyết định phê duyệt toàn bộ các bản hương ước, quy ước đó nên dễ dẫn đến tình trạng các bản hương ước, quy ước sao chép, rập khuôn, chưa thể hiện được tính đặc thù của từng địa bàn cơ sở.

Thứ năm, đội ngũ công chức theo dõi, tham mưu triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, nhất là ở cơ sở chưa đảm bảo về số lượng so với yêu cầu nhiệm vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế dẫn đến lúng túng trong việc tham mưu giúp UBND cùng cấp trong hướng dẫn, đôn đốc, rà soát, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Trình độ của Nhóm/Tổ soạn thảo hương ước, quy ước nhìn chung còn thấp, không đồng đều, chưa được thường xuyên tập huấn, hướng dẫn cụ thể nghiệp vụ. Bên cạnh đó, còn thiếu quy định, cơ chế huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí triển khai các hoạt động về quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

b) Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, thể chế, chính sách về hương ước, quy ước còn thiếu thống nhất, đồng bộ và tản mạn, tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập; chưa quy định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp có liên quan trong quản lý, xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Các văn bản pháp luật có quy định liên quan đến hương ước, quy ước luôn thay đổi nên việc tổ chức rà soát thường xuyên các bản hương ước, quy ước còn nhiều khó khăn.

Thứ hai, các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, giao thông đi lại khó khăn; một số địa phương tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí thấp có các phong tục, tập quán lạc hậu, tình hình di dân tự do, các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

Thứ ba, kinh phí bố trí cho việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước còn nhiều khó khăn, hầu như ở các thôn, làng, ấp, bản, khu phố, tổ dân phố... không có kinh phí nên ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện; hơn nữa, việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước là hoạt động không phát sinh lợi nhuận nên rất khó thu hút sự hỗ trợ, tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp.

3. Bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

3.1. Nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Đặc biệt, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở; sự chủ động tham mưu, thực hiện của cơ quan, công chức được giao trách nhiệm theo dõi công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; sự phối hợp, hỗ trợ trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức đoàn thể giữa vai trò quan trọng, tác động trực tiếp đến hiệu quả của công tác này. Thực tế cho thấy, ở nơi nào cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở coi trọng việc xây dựng hương ước, quy ước, quan tâm tới việc phát huy dân chủ ở cơ sở, chú ý khuyến khích hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, cùng với tinh thần trách nhiệm của công chức Tư pháp, công chức Văn hóa và cán bộ thôn, làng thì ở nơi đó, vai trò của hương ước, quy ước được phát huy và đem lại hiệu quả tích cực.

3.2. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; chú trọng đến vai trò của già làng, trưởng bản, người cao tuổi, người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục đồng bào thực hiện hương ước, quy ước.

3.3. Nội dung hương ước, quy ước phải thiết thực, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, phù hợp với lợi ích, nguyện vọng chung của cộng đồng dân cư. Không xây dựng hương ước, quy ước theo phong trào, chạy theo thành tích.

3.4. Chú trọng đánh giá thực tiễn triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước để kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập, trong đó có hạn chế, bất cập có nguyên nhân từ thể chế để đề xuất sửa đổi, bổ sung; thường xuyên quan tâm đến việc rà soát, phát hiện, sửa đổi hương ước, quy ước khi xảy ra tình trạng vi phạm, không còn phù hợp hoặc bổ sung những vấn đề, nội dung mới để đảm bảo yêu cầu thực tiễn.

3.5. Bảo đảm đầy đủ nguồn lực con người, kinh phí cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Huy động nguồn lực của người dân và xã hội tham gia xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết, có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN
HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Giai đoạn 2016 – 2020, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước đã ban hành và dự kiến sẽ ban hành theo hướng tôn trọng, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Hiện nay, nước ta hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước; kinh tế, xã hội đã có bước phát triển, đạt được những thành quả quan trọng; hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện. Mặc dù vậy, hương ước, quy ước vẫn tiếp tục khẳng định là một công cụ quản lý gián tiếp của nhà nước ở cộng đồng dân cư bên cạnh pháp luật; đã phát huy vai trò quan trọng trong quản lý xã hội và nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư tại thôn, làng; góp phần đưa pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống; gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp và mở rộng dân chủ ở cơ sở. Văn kiện Đại hội XII của Đảng ta đã khẳng định: “Quản lý đất nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội”, “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”²². Với bối cảnh như vậy, công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước trong thời gian tới cần tập trung vào những nội dung sau đây:

I. PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tiếp tục duy trì, phát huy hương ước, quy ước trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính tự quản của cộng đồng dân cư; tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hương ước, quy ước nhằm giữ gìn, phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống văn hóa, góp phần hỗ trợ tích cực cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước để phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới.

3. Thường xuyên chỉ đạo và tổ chức rà soát soát, phát hiện, sửa đổi hương ước, quy ước khi xảy ra tình trạng vi phạm, không còn phù hợp hoặc bổ sung những vấn đề, nội dung mới để đảm bảo yêu cầu thực tiễn, đồng thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, xử lý nghiêm các vi phạm trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, đặc biệt là những hương ước, quy ước có dấu hiệu xâm phạm hoặc hạn chế các quyền con người, quyền công dân.

²² Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về các văn kiện Đại hội XII của Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày ngày 21/01/2016

4. Gắn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước với việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

5. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan mà trước hết là giữa Bộ Tư pháp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

6. Bố trí biên chế, kinh phí phù hợp cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; phát huy vai trò của người dân tham gia xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết, có chính sách động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách đối với công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

Để hoàn thiện pháp luật về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1.1. Tiến hành rà soát tổng thể các văn bản, chính sách về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; nghiên cứu, tham khảo các mô hình tự quản của cộng đồng dân cư ở các nước trên thế giới để học tập kinh nghiệm và đề xuất định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách cho mô hình tự quản này ở nước ta.

1.2. Nghiên cứu, sửa đổi, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư để phù hợp với nội dung của Hiến pháp năm 2013; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo những định hướng sau:

a) Nội dung hương ước, quy ước phải ngắn gọn, cụ thể để người dân dễ nhớ và thực hiện; không sao chép quy định của pháp luật để điều chỉnh những quan hệ xã hội không cơ bản trong phạm vi thôn, làng và mang tính tự quản mà pháp luật không điều chỉnh hoặc những tập quán chỉ riêng có ở cộng đồng dân cư đó. Xác định nội dung hương ước, quy ước phù hợp với từng vùng miền: nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đô thị.

b) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền xây dựng, thông qua, phê duyệt hương ước, quy ước cần quy định theo hướng đơn giản hóa; sửa đổi các quy định về

thủ tục thông qua, thời hạn, thẩm quyền phê duyệt tại Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN để thống nhất với các quy định tại Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

c) Xây dựng cơ chế giám sát việc thực hiện hương ước, quy ước để kịp thời phát hiện sai phạm trong quá trình thực hiện; các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, qua đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung; xác định cụ thể chế tài đối với hành vi vi phạm quy định hương ước, quy ước.

d) Quy định rõ trách nhiệm, xác định cơ quan chủ trì, cơ chế phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

2. Về chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò hương ước, quy ước trong quản lý xã hội; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức từ trung ương đến địa phương trong việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; tăng cường công tác chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

2.2. Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. Không áp đặt, bắt buộc việc xây dựng hương ước, quy ước hoặc xây dựng hương ước, quy ước hàng loạt để đảm bảo tiêu chí bình xét thi đua, chạy theo thành tích.

2.3. Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ xây dựng hương ước, quy ước cho cán bộ, công chức các ngành chức năng và Trường ban công tác Mặt trận ở thôn, làng; biên soạn, cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng, theo dõi thực hiện hương ước, quy ước cấp phát cho địa phương.

2.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả; kịp thời động viên, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước.

2.5. Thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý và có chế tài xử lý các vi phạm trong xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

3. Về điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

3.1. Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người

dân tại cơ sở theo hướng bổ sung nội dung chi và mức chi dành cho công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

3.2. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước. Bố trí biên chế phù hợp, có năng lực phụ trách việc theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước, thẩm định hương ước, quy ước.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

1.1. Đề nghị Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị định 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp theo hướng giao Bộ Tư pháp chủ trì, tham mưu Chính phủ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; sửa đổi Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16/7/2013 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo hướng bổ sung nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

1.2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các địa phương tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư.

- Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg và các văn bản có liên quan.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo đảm kinh phí từ ngân sách và đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đóng góp của nhân dân để đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác này.

2. Đối với Bộ, ngành, địa phương

2.1. Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Văn hóa và Thông tin theo hướng bổ sung, quy định rõ nhiệm vụ phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp hướng dẫn việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp, trong đó bổ sung nội dung chi về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

2.3. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2000 hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, Thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN-UBQGDS-KHHGDĐ ngày 09/7/2001 hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BTP-BVHTT-BTTUBTWMTTQVN; xây dựng, ban hành Chương trình phối hợp theo giai đoạn về công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trên địa bàn; chỉ đạo việc rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thẩm định, phê duyệt hương ước, quy ước đảm bảo chất lượng, góp phần phát huy vai trò của hương ước, quy ước trong quản lý xã hội tại cộng đồng dân cư.

Trên đây là Báo cáo tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư giai đoạn 1998 – 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 – 2020, Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận TQ VN (để phối hợp);
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ PBGDPL.



Phan Chí Hiếu

PHỤ LỤC

Tình hình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn 1998-2015

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 408/BC-BTP ngày 23 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tư pháp về tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư giai đoạn 1998-2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020)

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành;				Thực hiện hương ước, quy ước					
			rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước		Số lượng hương ước, ban hành;		Số hương ước, quy ước được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt	Số hương ước, quy ước được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014	
1	An Giang	888	679	148	61	69	424	161			189.471	851
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	565	543	22	0	543	543	543	0	0	212.896	529
3	Bắc Giang	2.495	2.456	39	0	0	2.456				362.806	1.722
4	Bắc Kạn	1.421	1.296	0	0	1.078	841	550	7		55.998	704
5	Bạc Liêu	518	518	0	0	25	518	80			4.464	4
6	Bắc Ninh	728	631	97	0	474	555	343	0		241.415	564
7	Bến Tre	983	983	0	0	273	983	983	0		285.074	983
8	Bình Định	1.117	1.084	7	94	342	898	246	6		307.612	749
9	Bình Dương	586	586	0	0	586	586	0	0		225.198	-
10	Bình Phước	861	842	6	0	445	0	0	0		-	-
11	Bình Thuận ¹	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-
12	Cà Mau	949	949	0	0	34	949	0	0		179.758	198
13	Cao Bằng	2.480	1.436	386	150	1.189	1.160	619	12		92.342	1.406

¹ Bình Thuận không có báo cáo.

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành; sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước						Thực hiện hương ước, quy ước					
			Số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyệt		Số lượng hương ước, quy ước đang xây dựng		Số lượng hương ước, quy ước đã rà soát, sửa đổi, bổ sung		Số hương ước, quy ước được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt		Số hương ước, quy ước được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014
			Số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước chưa được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước đang xây dựng	Số lượng hương ước, quy ước đã rà soát, sửa đổi, bổ sung	Số hương ước, quy ước được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt	Số hương ước, quy ước được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014			
14	Đắk Lắk	2.473	2.328	61	60	555	2.057	575	63.087	243.200	1.380			
15	Đắk Nông	785	755	12	9	9	755	323	5	89.496	646			
16	Điện Biên	1.765	772	502	333	55	749	235	0	50.596	688			
17	Đồng Nai ²	1.006	1.030	65	8	300	1.030	576	24	523.182	951			
18	Đồng Tháp ³	669	669	0	0	332	669	669	0	306.317	513			
19	Gia Lai	2.161	1.919	7	14	1.006	1.852	1.299	27	133.845	783			
20	Hà Giang	2.069	1.875	194	0	0	1.875	1.875	46	67.890	581			
21	Hà Nam	1.241	1.241	0	0	374	1.241	1.187	155	195.586	445			
22	Hà Tĩnh	2.223	1.909	214	100		1.909	1.909	0	283.323	1.135			
23	Hải Dương	1.469	1.281	162	26	943	1.231	824	83	443.525	64			
24	Hậu Giang	527	513	14	0	315	513	513	0	177.642	498			
25	Hòa Bình	2.065	1.457	131	121	665	1.174	903	744	155.184	1.287			
26	Hưng Yên	857	715	105	29	392	411	218	0	219.363	267			
27	Khánh Hòa	985	950	37	24	320	879	142	0	243.526	743			
28	Kiên Giang	957	128		192	7	128	0	0	43.864	109			
29	Kon Tum ⁴	843	628	294	148	542	664	133	195	75.897	427			

² Một số ấp, tổ dân phố có hơn 01 bản hương ước, quy ước

³ Số liệu thống kê của 15/17 huyện trên địa bàn tỉnh

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước						Thực hiện hương ước, quy ước				
			Số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước chưa được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước đang xây dựng	Số lượng hương ước, quy ước đã rà soát, sửa đổi, bổ sung	Số hương ước, quy ước được niêm yết, phổ biến đến cộng đồng dân cư sau khi được phê duyệt	Số hương ước, quy ước được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014		
												Số hương ước, quy ước được phê duyệt	Số hương ước, quy ước đang xây dựng
30	Lai Châu	1.150	864	271	2	172	864	0	0	39.274	451		
31	Lâm Đồng	1.551	1.213	1	4	1.213	0	0	0	247.651	1.345		
32	Lạng Sơn	2.321	2.288	0	0	1.185	0	0	0	123.162	975		
33	Lào Cai	2.199	2.185	5	80	40	2.185	2.185	402	114.845	1.493		
34	Long An	1.031	955	76	16	602	955	825	0	354.220	994		
35	Nam Định	3.690	2.054	511	80	225	3.690	1.785	297	110.000	10.000		
36	Nghệ An	5.898	5.692	115	91	0	5.692	5.692	0	699.684	3.368		
37	Ninh Bình	1.675	1.675	0	0	0	0	0	0	0	0		
38	Ninh Thuận ⁵	225	147	66	43	172	51	46	0	56.680	69		
39	Phú Thọ	1.492	1.031	292	123	227	866	873	32	216.111	1.241		
40	Quảng Bình	1.277	1.258	316	391	718	1.027	1.035	886	172.240	544		
41	Quảng Nam	1.718	1.440	52	149	477	47	58	0	321.056	999		
42	Quảng Ngãi ⁶	618	532	58	37	84	486	17	0	141.015	604		
43	Quảng Ninh ⁷	1.232	1.232	0	0	353	1.232	868	0	214.158	860		
44	Quảng Trị	1.579	1.385	194	0	9	1.385		9	132.650	922		

⁴ Huyện H'Drai không có số liệu đầy đủ, huyện Đăk Glei không thống kê được số liệu

⁵ Số liệu thống kê của 4/7 huyện, thành phố.

⁶ Số liệu thống kê của 7/14 huyện, thành phố.

⁷ Số liệu thống kê của 10/14 huyện, thành phố.

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành; sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước				Thực hiện hương ước, quy ước					
			Số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước chưa được phê duyệt	Số lượng hương ước, quy ước đang xây dựng	Số lượng hương ước, quy ước đã rà soát, sửa đổi, bổ sung	Số hương ước, quy ước được phê duyệt sau khi được đồng dân cư biểu quyết	Số hương ước, quy ước được kiểm tra thực hiện hàng năm	Số vụ vi phạm hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014	
45	Sóc Trăng	755	576	70	105	197	576	470	0	284.315	576	
46	Son La	3.149	2.589	185	100	275	2.001		124	103.037	812	
47	Tây Ninh	542	528	14	0	0	542	125	0	278.987	552	
48	Thái Bình	2.079	2.037	35	7	1.532	1.982	1.076	418	406.246	1.243	
49	Thái Nguyên	2.975	2.256	719	0	2.256	2.370	2.370	228	246.411	1.453	
50	Thanh Hóa	5.636	5.466	95	72	3.150	5.445	1.915	42	628.444	2.741	
51	Thừa Thiên - Huế	1.495	1.488	0	0	719	0	0	0	-	-	
52	Tiền Giang	1.025	953	207	207	407	953	953	0	413.917	962	
53	Trà Vinh	813	735	61	14	166	331	331		112.028	361	
54	Tuyên Quang	2.095	2.095	0	0	1.515	2.095	2.095	0	163.617	1.536	
55	Vĩnh Long	847	842	5	0	320	842	842	1	240.551	770	
56	Vĩnh Phúc	1.384	1.270	41	0	340	1.303	1.303	16	21.571	863	
57	Yên Bái	2.198	1.474	205	0	803	1.315	741	0	204.043	1.378	
58	Phù Yên ⁸	574	490	18	22	269	485	82		176.587	425	
59	TP Cần Thơ	630	593	19	10	132	593	593	0	23.455	600	
60	Đà Nẵng	5.847	4.185	112	88	274	0	0	0	-	-	

⁸ Một số làng, bản, khu dân cư có 02 hương ước, quy ước

STT	Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Tổng số làng, bản, thôn, ấp, khu dân cư	Xây dựng, ban hành; sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước				Thực hiện hương ước, quy ước					
			Số lượng hương ước, quy ước đã được phê duyet	Số lượng hương ước, quy ước chưa được phê duyet	Số lượng hương ước, quy ước đang xây dựng	Số lượng hương ước, quy ước đã rà soát, sửa đổi, bổ sung	Số hương ước, quy ước được kiểm điểm việc thực hiện hàng năm	Số hương ước, quy ước đã bị xử lý (nếu có)	Số hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hóa năm 2014	Số thôn, khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2014		
61	Hà Nội	7.949	6.732	94	250	856	6.732	2.094	0	791.687	3.012	
62	Hải Phòng	1.873	1.744	0	0	915	1.744	0	0	42.025	-	
63	TP Hồ Chí Minh	19.875	19.521	354	0	6.800	19.521	14.327	10	1.227.942	1.811	
TỔNG		125.083	109.698	6.694	3.260	37.276	94.360	57.607	66.856	13.717.079	61.187	

Handwritten signature

